

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ C  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2024

Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Như Chi

Ông Huỳnh Dur

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Vi Thanh H, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà và ông Vi Thanh H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, chung sống và được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C cấp

giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 03/5/2000. Vợ chồng hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày không thể khắc phục. Ông [H](#) rất gia trưởng, chửi mắng, đánh đập bà vô cớ và thường xuyên kiểm chuyện để đánh đập bà. Vợ chồng đã không sống chung với nhau 04 năm. Vì con, bà đã cố gắng chịu đựng nhưng đến nay không thể chịu đựng thêm được nữa. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông [H](#).

- Về con chung: Bà và ông [H](#) có 02 con chung [Vi Trà M](#), sinh năm 1991 và [Vi Trà Ý](#), sinh năm 2000. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông [Vi Thanh H](#) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

\* Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán và Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà [Nguyễn Thi Thanh T](#).

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn” mà bị đơn có nơi cư trú tại [thành phố C](#) theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà [Nguyễn Thi Thanh T](#) có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; xét thấy yêu cầu của bà [T](#) là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn ông [Vi Thanh H](#) đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01 ngày 03/5/2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn khẳng định vợ chồng không sống chung với nhau 04 năm nay nên yêu cầu ly hôn với bị đơn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn với bị đơn.

[2.2] Về con chung: Hai con chung Vi Trà M, sinh năm 1991 và Vi Trà Ý, sinh năm 2000 đã đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà T phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm cụ thể 300.000 đồng về “Ly hôn”.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn ông Vi Thanh H.

2. Về con chung: Hai con chung Vi Trà M, sinh năm 1991 và Vi Trà Ý, sinh năm 2000 đã đủ 18 tuổi, bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà [Nguyễn Thị Thanh T](#) phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm 300.000 đồng về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004517 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cam Ranh. Vậy, bà [Nguyễn Thị Thanh T](#) đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Bà [Nguyễn Thị Thanh T](#), ông [Vi Thanh H](#) có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hồng Công**